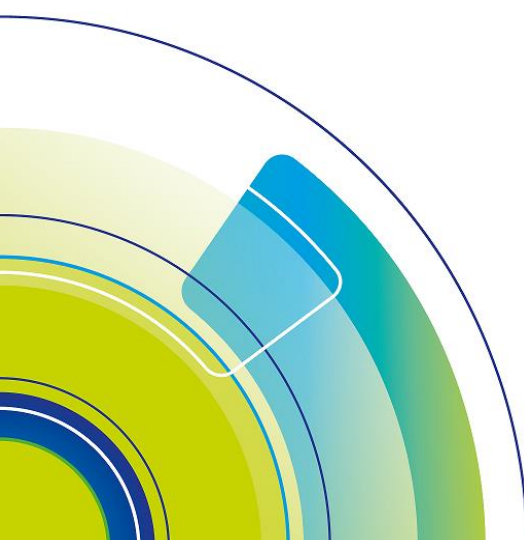




Cập nhật **Ngành- DỆT MAY**

16/06/2021



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 3823 4159 - Ext: 327

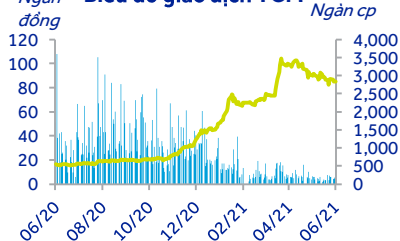
chiilk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật ngành

Diễn biến giá cổ phiếu



Biểu đồ giao dịch TCM



Biểu đồ giao dịch MSH



Biểu đồ giao dịch TNG



Tín hiệu mới trong 5T2021

Trải qua một năm chưa từng có tiền lệ với nhiều biến động trong hoạt động giao thương toàn cầu và chuỗi cung ứng do COVID-19, giá trị xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng trưởng 7% n/n trong 2020. Dù vậy, không phải tất cả các mặt hàng xuất khẩu chính đều tăng. Trong khi nhóm sản phẩm máy tính & sản phẩm điện tử & linh kiện tăng mạnh, nhóm hàng dệt may có giá trị xuất khẩu giảm mạnh nhất 9,2% n/n (mặc dù có cải thiện so với mức giảm hai chữ số trong nửa đầu năm), chủ yếu do nhu cầu sụt giảm ở các thị trường nhập khẩu trong bối cảnh đại dịch.

Bước vào năm 2021, những con số có phần khả quan hơn. Trái ngược với sự sụt giảm trong cùng kỳ năm 2020, giá trị xuất khẩu hàng dệt may tăng 5,1% n/n trong Q1 và 21,1% n/n trong 5T2021. Đơn hàng quay trở lại sau khi sụt giảm trong năm 2020. Mặc dù xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang thị trường Nhật vẫn chưa tăng trở lại, giá trị xuất khẩu hàng may mặc Việt Nam sang Mỹ tăng 24,7% n/n trong 5T2021 và nhiều chuyển biến tích cực được ghi nhận ở các đối tác nhập khẩu nhỏ hơn (vd: Pháp, Hà Lan, Canada, v.v...). Việt Nam là một trong số các quốc gia có thị phần xuất khẩu hàng dệt may vào Mỹ gia tăng trong những năm gần đây trong khi thị phần của Trung Quốc có xu hướng giảm. Phần lớn các công ty dệt may niêm yết tại Việt Nam vẫn công bố kết quả kinh doanh Q1/2021 chưa tích cực (ngoại trừ một số doanh nghiệp như TNG, MSH, TCM, v.v...) nhưng kế hoạch kinh doanh cả năm của các công ty cho thấy những kỳ vọng lạc quan hơn.

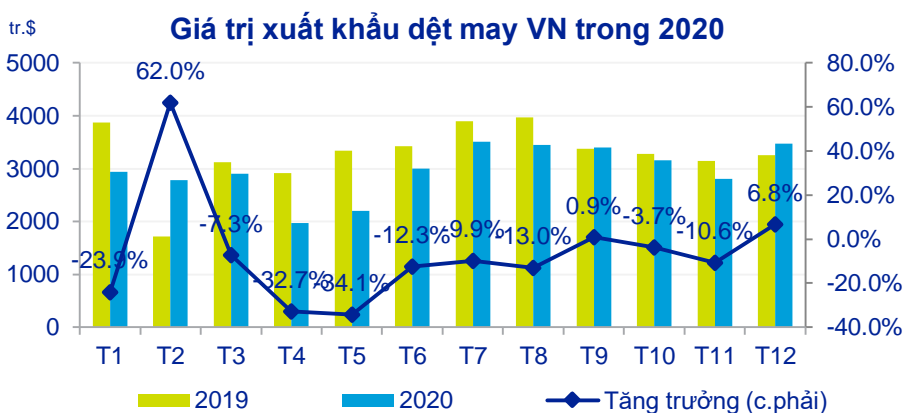
Tình hình xuất khẩu tốt hơn trong những tháng đầu năm, đặc biệt là tháng 3, 4 và 5, đã thúc đẩy kỳ vọng rằng việc một số nước bắt đầu/dự kiến mở cửa lại nền kinh tế cùng với đơn hàng phục hồi sẽ giúp bức tranh ngành dệt may Việt Nam sáng hơn trong năm 2021, dù vẫn đang chống chọi với đại dịch COVID-19. Trong 2021, mục tiêu xuất khẩu dệt may của Việt Nam được nhắm đến là 39 tỷ USD, tăng 9,3% n/n và gần bằng với kết quả năm 2019. Tuy nhiên, trong bối cảnh số ca nhiễm COVID-19 tại Việt Nam gia tăng mạnh từ cuối tháng 4, đặc biệt là tại một số nhà máy/khu công nghiệp, mục tiêu này có đạt được hay không sẽ có phần đóng góp đáng kể từ những nỗ lực của các nhà sản xuất trong việc duy trì sản xuất song song với đảm bảo an toàn cho lực lượng lao động. Cho đến hiện tại, tình hình dịch bệnh tại một số khu vực có xu hướng hạ nhiệt. Trong tháng 5/2021, giá trị xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam vẫn tăng 3,1% so với tháng 4 và 48,1% so với tháng 5/2019. Lũy kế 5T2021, giá trị xuất khẩu hàng dệt may tăng 3,4% so với 5T2019. Hy vọng rằng với những nỗ lực của cả nước trong việc kiểm soát dịch bệnh và tiếp cận vắc-xin, đà tăng trưởng này sẽ tiếp tục trong thời gian tới.

Mã cp	Vốn hóa (tỷ đồng)	D.thu 2020 (tỷ đồng)	LNST 2020 (tỷ đồng)	P/E Trailing (x)	P/B Trailing (x)	ROE 2020 (%)	ROA 2020 (%)	Tỷ suất sinh lợi tính từ đầu năm (%)	Tỷ suất sinh lợi 1 năm (%)	Suất sinh lợi cổ tức (%)	GTGD b/q ngày trong 3 tháng (tỷ đ)
VGT	8.750	13.909	516	30,7	1,4	3,9	1,5	69,9	129,0	2,9	1,0
TCM	6.014	3.470	276	23,3	3,6	15,3	9,3	88,2	418,6	0,5	17,5
MSH	3.166	3.813	232	12,0	2,2	18,3	8,9	68,7	85,2	4,7	5,9
TNG	1.980	4.480	154	13,3	1,6	13,9	4,7	62,8	108,3	3,2	15,6
VGG	1.940	7.121	151	19,6	1,1	5,4	2,9	7,3	28,7	4,6	0,5
VN-Index	5.108.575			18,7	2,7	14,9	2,4	23,9	47,1	1,2	18.678

Nguồn: Bloomberg, FiinPro. Dữ liệu tính đến ngày 10/6/2021, trừ khi có ghi chú khác

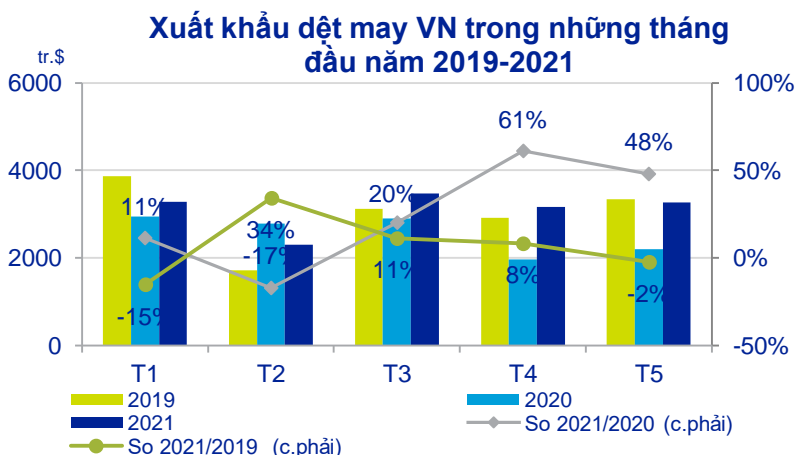
Tăng trưởng trở lại trong 5T2021

Tác động tác động từ COVID-19 lên cả hai phía cung và cầu đã khiến giá trị xuất khẩu dệt may của Việt Nam trong 2020 ghi nhận mức giảm đầu tiên trong vòng mười năm qua, đạt 35,7 tỷ USD (-9,2% n/n). Với nguồn nguyên phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc, các công ty dệt may Việt Nam đã phải đối mặt với những lo ngại về việc gián đoạn nguồn cung và hệ thống vận chuyển trong giai đoạn đầu của dịch bệnh, khi dịch bùng phát ở Trung Quốc dẫn đến nhiều nhà máy ở quốc gia này tạm thời ngưng hoạt động, đóng cửa biên giới và nhiều biện pháp phòng ngừa trong hoạt động xuất nhập khẩu. Khi những lo ngại này không còn là quá lớn nhờ dịch bệnh tại Trung Quốc được kiểm soát tốt hơn sau đó thì tình trạng đơn hàng bị hoãn/cắt giảm/hủy lại trở thành vấn đề nghiêm trọng, khiến các nhà sản xuất gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì hoạt động, việc làm và thu nhập của công nhân.



Nguồn: Bộ Công thương; ACBS tổng hợp

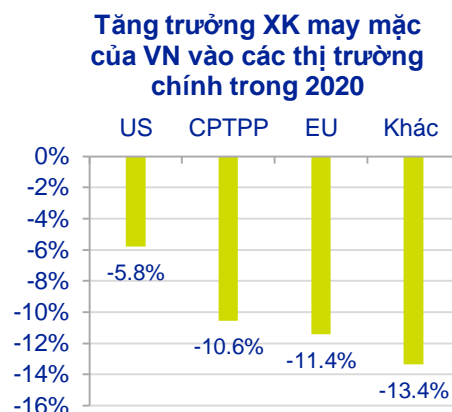
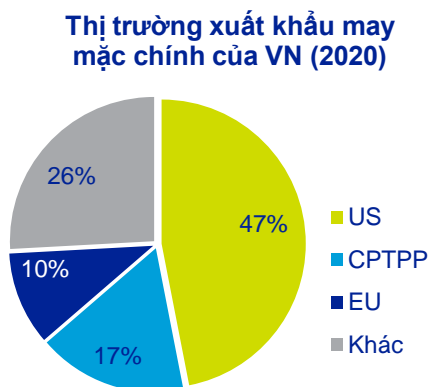
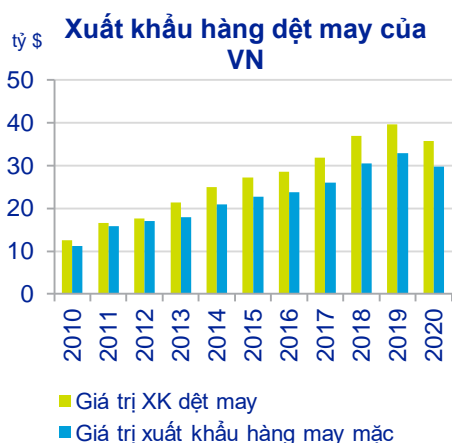
Dù vậy, kết quả này là tốt hơn nhiều so với mức sụt giảm dự kiến ban đầu là 15-20% cho cả năm, nhờ mức giảm thu hẹp hơn trong 6 tháng cuối năm (-5,3% n/n so với -14,2% n/n trong 6T2020). Bước sang năm 2021, ngành cũng ghi nhận khởi đầu tích cực hơn khi giá trị xuất khẩu dệt may tăng 21,1% n/n, đạt 15,5 tỷ USD, trong 5T2021, chủ yếu nhờ mức tăng mạnh mẽ trong tháng 3-4-5 khi các quốc gia nhập khẩu lớn kiểm soát dịch tốt hơn nhờ đẩy mạnh tiêm chủng. Kết quả này có thể không được coi là bất ngờ nếu xem xét nền thấp của năm ngoái nhưng có thể là kết quả đáng khích lệ nếu so với mức trước dịch. Mặc dù đà tăng trong tháng 3 và tháng 4 không được tiếp nối trong tháng 5 nhưng lũy kế 5T2021 giá trị xuất khẩu dệt may của Việt Nam vẫn tăng 3,4% so với cùng kỳ 2019.



Nguồn: Bộ Công thương; ACBS tổng hợp

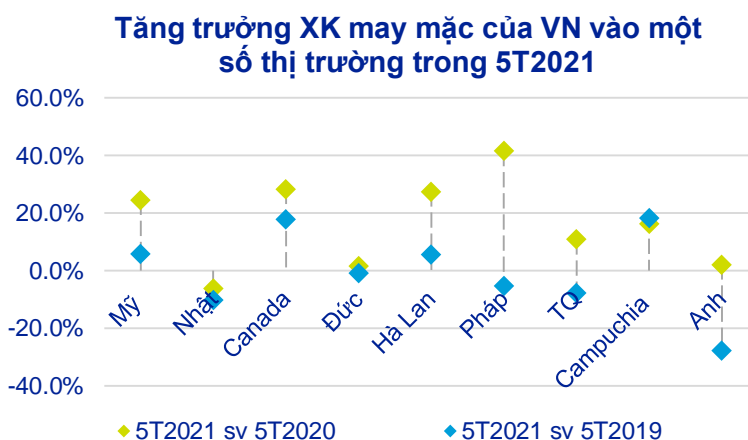
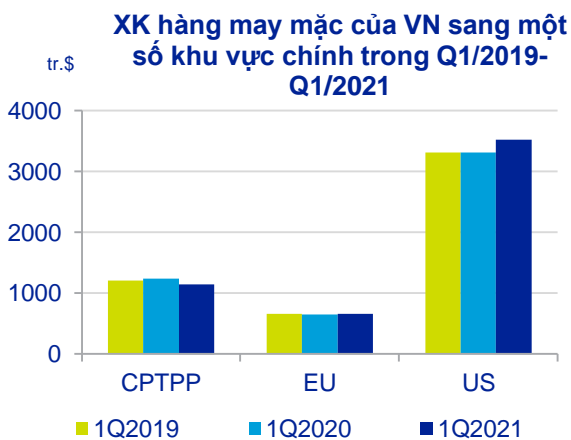
Tăng trưởng 2 chữ số tại một số thị trường

Xuất khẩu hàng may mặc, mặt hàng chính đóng góp 84% giá trị xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam, giảm 8,5% n/n trong 2020. Cơ bản COVID-19 tràn sang Mỹ và châu Âu chính là một cú đấm chết người cho phần lớn các nhà sản xuất hàng may mặc của Việt Nam bởi đây là những khách hàng rất quan trọng của ngành. Mỹ, các nước khối CPTPP (khách hàng lớn nhất là Nhật Bản) và EU (khách hàng lớn nhất là Đức) lần lượt chiếm 43%, 15% và 9% giá trị xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam trong năm 2020. Giá trị xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang Mỹ, khách hàng lớn nhất, giảm 5,8% n/n trong 2020.

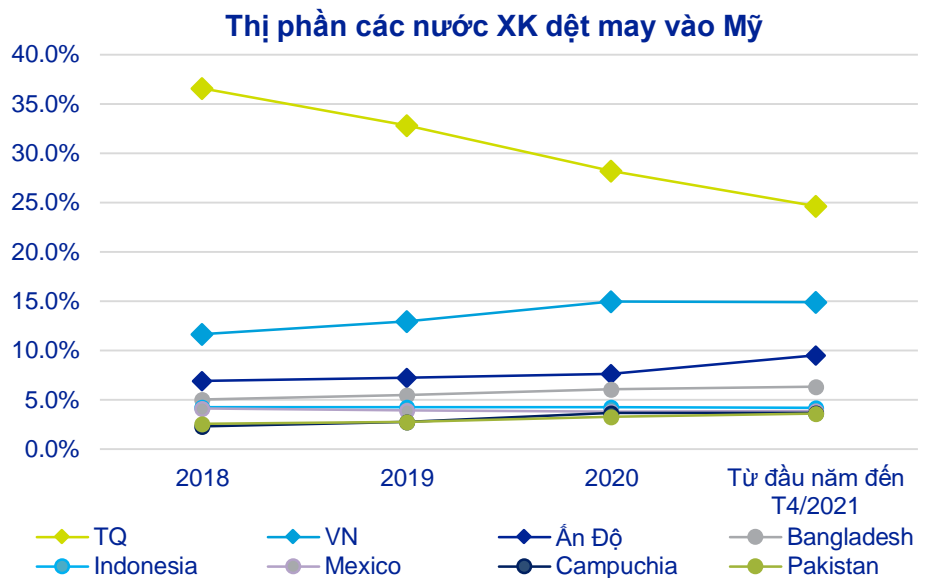


Nguồn: Bộ Công thương, Tổng cục hải quan; ACBS tổng hợp

Bước sang 5T2021, xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam tăng 15,3% n/n, đạt 12,2 tỷ USD (gần bằng cùng kỳ 2019), so với mức tăng chỉ 1,4% n/n trong Q1 và -6% n/n trong 2T2021. Xuất khẩu hàng may mặc sang một số thị trường chính như Mỹ, Canada, Pháp, Hà Lan, Trung Quốc, Campuchia, v.v ... nổi bật không những với mức tăng 2 chữ số so với cùng kỳ 2020 mà còn tăng trưởng so với cùng kỳ 2019. Xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang Mỹ tăng 24,7% n/n trong 5T2021. Việt Nam là một trong số các quốc gia có thị phần xuất khẩu hàng dệt may sang Mỹ gia tăng trong khi thị phần của Trung Quốc có xu hướng giảm trong những năm gần đây.



Nguồn: Bộ Công thương, Tổng cục hải quan; ACBS tổng hợp



Nguồn: <https://otexa.trade.gov>

Bức tranh tươi sáng hơn khi các đối tác lớn mở cửa lại nền kinh tế

Nhờ thúc đẩy việc tiêm chủng mạnh mẽ trong những tháng gần đây, nhiều quốc gia (bao gồm Mỹ và một số nước EU – những thị trường xuất khẩu hàng may mặc lớn của Việt Nam) đã ghi nhận tình hình dịch bệnh bớt căng thẳng hơn, với ít ca nhiễm hơn hoặc giảm diễn biến nặng, ít tử vong hơn và giải tỏa phần nào áp lực cho hệ thống y tế. Mỹ và một số nước châu Âu đã bắt đầu/có kế hoạch nới lỏng các biện pháp phòng dịch và mở cửa trở lại nền kinh tế. Thế giới vẫn còn rất nhiều việc phải hoàn thành (vd: tăng cường sản lượng vắc xin, thúc đẩy số người được tiêm chủng đủ liều, thu hẹp khoảng cách chương trình tiêm chủng giữa các quốc gia, đối phó các biến thể mới của vi-rút, v.v...) trước khi có thể công bố chiến thắng đại dịch. Việc mở cửa biên giới và mở cửa hoàn toàn nền kinh tế với nhiều quốc gia có lẽ vẫn cần thêm thời gian. Tuy nhiên, với việc Mỹ và một số nước châu Âu dần mở cửa kinh tế trở lại, các nhà sản xuất hàng may mặc của Việt Nam có thể mong đợi xu hướng phục hồi mạnh mẽ hơn về đơn hàng, nhờ nhu cầu tiêu dùng phục hồi dần ở các nước này. Mục tiêu xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đặt ra cho 2021 là 39 tỷ USD, tăng 9,3% n/n và gần bằng năm 2019.

Tuy vậy vẫn có rủi ro mục tiêu này có thể không đạt nếu các nước nhập khẩu quan trọng thất bại trong việc mở cửa lại nền kinh tế trong trường hợp dịch bùng phát mạnh trở lại. Ngoài ra, các nhà sản xuất dệt may tại Việt Nam hiện đang phải nỗ lực nhiều để duy trì sản xuất song song với việc đảm bảo an toàn cho người lao động trong bối cảnh số ca nhiễm COVID-19 tại Việt Nam gia tăng mạnh từ cuối tháng 4, đặc biệt là tại một số nhà máy/khu công nghiệp. Chi phí logistic tăng cao, tăng giá thuê container do thiếu container rỗng cũng có thể gây thêm áp lực.

Kỳ vọng tăng trưởng trong kế hoạch kinh doanh 2021 các doanh nghiệp

Với tình hình kinh tế bị ảnh hưởng bởi COVID-19, phần lớn các công ty dệt may niêm yết, bao gồm không chỉ các nhà sản xuất nhỏ mà cả những tên tuổi hàng đầu về doanh thu như VGT, VGG, MSH, HTG, v.v... đều báo cáo kết quả kinh doanh sụt giảm trong năm 2020.

Mặc dù doanh thu chưa tăng trở lại với nhiều công ty ngay trong Q1/2021 nhưng kế hoạch kinh doanh của các công ty cho thấy kỳ vọng bức tranh khả quan hơn cho năm

nay. Một số doanh nghiệp kỳ vọng tiến gần hơn đến mức trước dịch bệnh, một số đặt mục tiêu cao hơn mức trước dịch bệnh (vd: TNG, TCM, STK, v.v...). Nhiều doanh nghiệp đã nhận được đơn đặt hàng cho đến Q2, Q3 hoặc Q4, cho thấy các đơn hàng đang quay lại sau khi sụt giảm vào năm ngoái. Các sản phẩm đồ bảo hộ y tế không còn được chú ý nhiều do thị trường đã bão hòa. Nhiều nhà sản xuất đã từng chuyển hướng sản xuất tạm thời sang những sản phẩm này nhằm duy trì lực lượng lao động trong bối cảnh đơn hàng sụt giảm và tận dụng nhu cầu cao khi dịch bệnh vừa bùng phát năm ngoái.

Mã CK	Sàn	DT thuần Q1/21	DT thuần Q1/20	Tăng trường	LNST Q1/21	LNST Q1/20	DT thuần 2019	DT thuần 2020	DT thuần 2021	LNST 2020	Kế hoạch LNST 2021	Tăng trường DT KH2021 sv TT2020	Tăng trường DT KH2021 sv TT2019
VGT	UPCOM	3.377	3.964	-15%	200	156	18.986	13.909		561			
VGG	UPCOM	1.453	1.475	-1%	5	-21	9.036	7.121	8.090	151	144	14%	-10%
TNG	HNX	911	773	18%	22	34	4.612	4.480	4.798	154	175	7%	4%
MNB	UPCOM	659	1.063	-38%	-20	-2	4.835	4.022		42			
MSH	HOSE	945	940	1%	92	64	4.411	3.813	4.200	232	272	10%	-5%
TCM	HOSE	946	790	20%	62	34	3.644	3.470	4.218	276	290	22%	16%
GIL	HOSE	864	722	20%	71	43	2.538	3.457	3.000	309	180	-13%	18%
M10	UPCOM	722	772	-6%	19	11	3.351	3.447	3.356	66	73	-3%	0%
HTG	UPCOM	722	978	-26%	23	26	4.254	3.256	3.482	62	60	7%	-18%
PPH	UPCOM	389	648	-40%	139	88	3.336	2.101		297			
TVT	HOSE	386	491	-21%	30	18	2.158	1.857	1.707	76	68	-8%	-21%
STK	HOSE	567	617	-8%	70	52	2.229	1.766	2.358	144	248	34%	6%
GMC	HOSE	306	374	-18%	2	26	1.748	1.475	1.240	46	18	-16%	-29%
ADS	HOSE	314	295	6%	19	-2	1.705	1.339	1.686	24	58	26%	-1%
HDM	UPCOM						1.744	1.339	1.423	12	20	6%	-18%
HSM	UPCOM	367	390	-6%	11	7	2.404	1.325	1.500	7	24	13%	-38%
BDG	UPCOM	307	321	-4%	21	24	1.514	1.196	1.203	89	70	1%	-21%
NDT	UPCOM		218				1.151	1.128	1.298	2	20	15%	13%
DM7	UPCOM	239	261	-8%	16	15	789	855	932	47	51	9%	18%
EVE	HOSE	187	188	-1%	5	-12	1.004	855	1.060	42	75	24%	6%
X26	UPCOM						634	824	626	24	12	-24%	-1%
NTT	UPCOM	149	190	-22%	-9	-12	1.042	818		-26			
HCB	UPCOM						1.025	758	810	10	12	7%	-21%

Nguồn: FinPro

Phụ lục: Tình hình tiêm chủng tại một số quốc gia

Location	Total doses per 100 residents	Percent vaccinated (at least one dose)	Percent fully vaccinated	Total doses given	Latest update
Israel	116.9	60.2	56.7	10.6m	Jun 1
Bahrain	107.0	58.3	48.6	1.8m	Jun 1
Malta	105.2	63.6	43.4	0.5m	Jun 1
Chile	98.6	56.3	42.2	18.7m	May 31
US	89.3	51.3	41.4	293.3m	Jun 1
Mongolia	98.7	57.7	41.0	3.2m	Jun 1
Qatar	90.9	52.2	38.7	2.6m	Jun 1
UK	97.6	59.1	38.5	65.2m	May 31
Hungary	91.1	53.3	37.8	8.9m	Jun 1
Puerto Rico	85.0	51.0	37.2	2.7m	Jun 1
Maldives	89.7	58.4	31.4	476.3k	May 30
Singapore	71.0	40.0	31.0	4m	May 31
Uruguay	82.7	52.9	29.9	2.9m	Jun 1
Serbia	65.6	36.2	29.3	4.6m	May 30
Cyprus	70.2	44.3	26.0	0.6m	Jun 1
Iceland	69.1	47.4	25.4	249.8k	May 28
Lithuania	59.3	37.1	22.2	1.7m	Jun 1
Denmark	59.1	37.2	21.9	3.4m	May 31
Barbados	48.4	27.3	21.1	138.8k	May 30
Italy	58.8	39.6	20.4	35.4m	Jun 1
Switzerland	56.0	35.7	20.3	4.8m	May 30
Slovenia	52.1	32.0	20.0	1.1m	Jun 1
Spain	57.6	38.6	20.0	27.1m	May 31
Greece	53.1	34.5	19.7	5.7m	Jun 1
Luxembourg	56.6	37.1	19.6	351.1k	Jun 1
Poland	54.1	36.6	19.2	20.5m	Jun 1
Belgium	59.5	41.2	19.1	6.8m	Jun 1
Romania	40.7	22.3	19.0	7.9m	May 31
Norway	49.6	30.7	18.9	2.7m	May 31
Germany	62.0	43.9	18.8	51.5m	Jun 1
Portugal	56.3	37.8	18.5	5.8m	Jun 1
Estonia	53.9	36.1	17.8	0.7m	Jun 1
Austria	59.3	41.5	17.8	5.3m	Jun 1
Netherlands	54.8	38.2	17.5	9.5m	Jun 1
France	54.9	38.5	16.8	36.8m	May 31
French Polynesia	37.0	20.7	16.3	103.3k	Jun 1
Slovakia	48.7	32.5	16.2	2.7m	Jun 1
Morocco	39.5	24.1	15.5	14.4m	Jun 1
Turkey	35.2	20.1	15.1	29.4m	Jun 1
New Caledonia	32.2	17.3	14.8	92.6k	Jun 1
northern Cyprus	34.8	20.3	14.6	129.7k	May 27
Latvia	39.8	26.2	14.5	0.8m	Jun 1
Sweden	50.8	36.3	14.5	5.2m	Jun 1
Czech Republic	49.8	36.2	13.9	5.3m	May 31

Nguồn: <https://ig.ft.com/coronavirus-vaccine-tracker/?areas=gbr&areas=ISR&areas=USA&areas=EU&cumulative=1&doses=total&populationAdjusted=1>

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 4) 3942 9395
Fax: (+84 4) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
gjaonbt@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận
Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiitk@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT–Dầu khí Phan Việt Hưng

(+84 28) 3823 4159 (ext:
354)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Công nghiệp Huỳnh Anh Huy

(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Tài chính Cao Việt Hùng

(+84 28) 3823 4159 (ext: 326)
huyha@acbs.com.vn

NVPT– Công nghiệp Trần Trí An Phúc

(+84 28) 3823 4159 (ext:
325)
phuctta@acbs.com.vn

NVPT – Khối khách hàng cá nhân

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT– Kỹ thuật Lương Duy Phước

(+84 28) 3823 4159 (x250)
phuocld@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung

(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext:357)
phuongctm@acbs.com.vn

NV Quan hệ doanh nghiệp

Lê Thị Mai Như
(+84 28) 3823 3834
nhultm@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhInt@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159
(ext:315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

GIỮ: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cố tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cố tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2021). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.